

Dự thảo

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Về việc Trao đổi thông tin theo hình thức điện tử trong xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất giữa ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND
ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về hồ sơ và trình tự, phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử giữa ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai mà người sử dụng đất và chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với ngành Thuế, ngành Tài nguyên và Môi trường, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người sử dụng đất có liên quan tới việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chữ ký số: là một dạng chữ ký điện tử được chứng thực bởi một tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử theo Luật Giao dịch điện tử.
- Cơ sở dữ liệu đất đai: là tập hợp cấu trúc các dữ liệu đất đai được lưu trữ trên máy tính và các thiết bị lưu trữ thông tin thứ cấp dùng để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thường xuyên thông qua phương tiện điện tử.
- Dữ liệu đất đai: là thông tin đất đai dưới dạng số được thể hiện bằng hình thức ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự.
- Dữ liệu điện tử có gắn chữ ký số để luân chuyển thông tin trao đổi được thực hiện thông qua Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo về việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (Chi tiết tại Phụ lục 02 và 03).

5. File Scan là việc chuyển các dữ liệu trên giấy tờ, tài liệu (hợp đồng, văn bản,...) hay cả hình ảnh trên giấy thành dữ liệu lưu trữ trên máy tính thông qua một chiếc máy scan, máy in có tính năng scan hoặc qua ứng dụng scan trên smartphone và được lưu với định dạng pdf.

6. Hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai gồm: Người sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân khi được công nhận quyền sử dụng đất; người sử dụng khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá; hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết của dự án hoặc do tăng diện tích đất thuộc trường hợp phải nộp nghĩa vụ tài chính bổ sung; hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính khi đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất; thực hiện chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.

7. Ngành Tài nguyên và Môi trường gồm Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc.

8. Ngành Thuế gồm Cục Thuế và Chi cục Thuế huyện, thị, Chi cục Thuế khu vực (gọi tắt là Chi cục Thuế).

9. PDF là từ viết tắt của Portable Document Format, nghĩa tiếng Việt là tệp định dạng tài liệu di động, nó được phát hành bởi Adobe. Phần mở rộng của tệp PDF là .PDF. Tệp PDF có thể chứa được văn bản, hình ảnh, nút tương tác, các siêu liên kết (hyperlink), video hay phông chữ nhúng (embedded fonts),...

10. Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử: là nội dung dữ liệu trên Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai lưu trữ dưới định dạng XML có ký số hoặc định dạng PDF có gắn chữ ký số dùng để trao đổi giữa phần mềm ứng dụng hệ thống thông tin đất đai của ngành Tài nguyên và Môi trường và phần mềm ứng dụng quản lý các khoản thu liên quan đến đất của ngành Thuế.

11. Tập tin điện tử (bao gồm tập tin bản quét hoặc chụp được lưu trữ dưới định dạng PDF) có gắn chữ ký số được thực hiện trong trường hợp cần thiết để bổ sung, làm rõ thêm thông tin cần trao đổi.

12. Tệp tin hồ sơ điện tử: là các hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất được lập, lưu trữ trên máy tính và trên Hệ thống dịch vụ công, hệ thống ứng dụng của ngành Tài nguyên và Môi trường, hệ thống quản lý đất đai của ngành Thuế (Sau đây gọi chung là Hệ thống liên thông giữa hai ngành).

13. Người sử dụng đất: là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng khác được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc, hình thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tham gia phối hợp và những quy định của pháp luật có liên quan.

b) Dựa trên nguyên tắc sử dụng chữ ký số trong quá trình trao đổi thông tin giữa các bên. Dữ liệu trao đổi thông tin gắn chữ ký số có tính pháp lý tương đương như con dấu và chữ ký của các bên trong quá trình thực hiện. Khi thay đổi chữ ký số hai bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản.

c) Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành về thời gian thực hiện thủ tục hành chính của hai cơ quan trong việc chuyển thông tin hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của UBND tỉnh.

2. Hình thức phối hợp:

a) Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện thông qua hình thức luân chuyển thông tin bằng dữ liệu điện tử, tập tin điện tử có gắn chữ ký số:

b) Trường hợp do hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hoặc do chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng mà không thể trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính thì thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện thông qua hình thức bằng hồ sơ giấy theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nội dung phối hợp

Phối hợp luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất theo hình thức điện tử đối với các trường hợp sau:

1. Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả trường hợp Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất hoặc trường hợp Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất); chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Nhà nước cho thuê mặt nước.

5. Biến động về đất đai (phí, lệ phí thuê).

6. Các trường hợp phát sinh nghĩa vụ tài chính khác nếu có.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Các hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai

Các hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai gồm các hồ sơ quy định tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thông tin trao đổi đầy đủ theo quy định tương ứng với từng trường hợp hồ sơ cụ thể (chi tiết theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 7. Trình tự trao đổi thông tin

1. Tiếp nhận hồ sơ

Ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ của người sử dụng đất. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tiến hành nhập đầy đủ các thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính theo *Phụ lục 02* vào ứng dụng quản lý tại đơn vị; đồng thời thực hiện scan hồ sơ gốc với định dạng pdf có ký số.

b) Truyền Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử có chữ ký số và hồ sơ gốc định dạng pdf có ký số gửi sang ngành Thuế; *văn bản đề nghị miễn, giảm và các hồ sơ liên quan làm căn cứ thuộc diện miễn, giảm theo quy định (nếu có)* qua phần mềm ứng dụng hệ thống thông tin đất đai để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. *Lưu ý: Chèn chữ ký số vào phiếu chuyển và hồ sơ gốc scan định dạng pdf tại trang đầu tiên, vị trí trên cao, góc cuối cùng bên phải.*

c) Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Xác định nghĩa vụ tài chính

Ngành Thuế thực hiện:

a) Tiếp nhận Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử từ ngành Tài nguyên và Môi trường truyền sang trên ứng dụng của ngành Thuế. Tải và lưu trữ các hồ sơ gốc định dạng pdf có ký số do ngành Tài nguyên và Môi trường gửi kèm trên ứng dụng của ngành Tài nguyên và Môi trường hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo mã hồ sơ.

b) Kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử và thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính. Trường hợp trên Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử thiếu thông tin hoặc chưa đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính thì lập văn bản đề nghị ngành Tài nguyên và Môi trường cung cấp, bổ sung thông tin cần bổ sung.

c) Gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính (có chữ ký số của lãnh đạo cơ quan Thuế) sang cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

d) Công khai thông tin về việc tiếp nhận và thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính lên trang thông tin ngành Thuế và các hệ thống liên quan (nếu có).

đ) Hướng dẫn và trả lời đơn thư thắc mắc, khiếu nại liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính.

e) Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất phải đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành (bao gồm cả thời gian kiểm tra thông tin trên Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử và kể từ ngày nhận đủ thông tin xác định nghĩa vụ tài chính từ ngành Tài nguyên và Môi trường).

3. In thông báo để trả người sử dụng đất

Ngành Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Nhận dữ liệu thông báo nghĩa vụ tài chính từ cơ quan Thuế mà người sử dụng đất phải thực hiện.

b) In thông báo thuế có chữ ký số của cơ quan Thuế, đóng dấu treo của ngành Tài nguyên và Môi trường, chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho người sử dụng đất.

c) Hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nộp thuế theo phương thức điện tử.

d) Truyền dữ liệu ngày trả thông báo thuế cho người sử dụng đất sang cơ quan Thuế thông qua hình thức điện tử để làm căn cứ xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính.

4. Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh và cơ quan thuế đã liên thông điện tử

a) Ngành thuế có trách nhiệm: Nhận dữ liệu chứng từ nộp tiền từ Kho bạc bằng hình thức điện tử và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Duyệt thông tin hoàn thành nghĩa vụ tài chính và truyền dữ liệu sang ngành Tài nguyên và Môi trường. Công khai thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính lên trang thông tin ngành Thuế và các hệ thống liên quan (nếu có).

b) Ngành Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nhận thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính từ ngành Thuế. Lưu Thông báo về việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai vào hồ sơ của người sử dụng đất. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai.

5. Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Kho bạc nhà nước tỉnh, ngành Thuế và các Tổ chức tín dụng chưa liên thông điện tử

a) Ngành Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Tiếp nhận Giấy nộp tiền vào ngân sách của nhà nước của người sử dụng đất. Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Ngành Thuế có trách nhiệm: Duyệt thông tin hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Công khai thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính lên trang thông tin ngành Thuế và các hệ thống liên quan (nếu có).

6. Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp hoàn thành nghĩa vụ tài chính trên Công Dịch vụ công Quốc gia

a) Ngành Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Ngành Thuế có trách nhiệm: Duyệt thông tin hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Công khai thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính lên trang thông tin ngành Thuế và các hệ thống liên quan (nếu có).

Điều 8. Xử lý các sai sót dữ liệu

1. Trường hợp dữ liệu truyền nhận giữa hai ngành có sai sót, cơ quan bên nhận phản hồi bằng điện tử hoặc thông báo bằng văn bản tới cơ quan truyền dữ liệu đề yêu cầu kiểm tra và truyền lại thông tin.

2. Trường hợp nội dung chuyển thông tin trên Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử do cơ quan Tài nguyên và Môi trường gửi sang bị sai dẫn đến thông báo nghĩa vụ tài chính sai thì cơ quan Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo điện tử hoặc có văn bản thông báo tới cơ quan Thuế về việc có sai sót trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính, thực hiện điều chỉnh thông tin trên Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử, truyền lại thông tin sang cơ quan Thuế theo quy định tại Điều 7 Quy chế này (các thông tin về Phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử trước đây phải được lưu lại để phục vụ công tác quản lý).

3. Trường hợp sai sót thuộc về cơ quan Thuế dẫn tới việc xác định nghĩa vụ tài chính và phát hành thông báo thuế sai, cơ quan Thuế gửi thông báo bằng hình thức điện tử hoặc có văn bản thông báo tới cơ quan Tài nguyên và Môi trường về việc có sai sót trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, xác định lại nghĩa vụ tài chính, gửi lại thông báo thuế cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 7 Quy chế này (các thông tin về thông báo thuế trước đây phải lưu trữ để phục vụ công tác quản lý).

4. Trường hợp người sử dụng đất có thông báo thuế nhưng chủ sử dụng đất xin rút hồ sơ không thực hiện tiếp thủ tục như: thủ tục chuyển quyền (chuyển nhượng, tặng cho...), chuyển mục đích sử dụng đất,...hoặc có văn bản ngăn chặn, yêu cầu ngưng giải quyết hồ sơ của cơ quan Thi hành án, Tòa án nhân dân thì Cơ quan Đăng ký đất đai thông báo cho Cơ quan thuế biết. Sau khi nhận thông báo dừng thực hiện, Cơ quan thuế phải có văn bản phản hồi để ngành Tài nguyên và Môi trường hoàn tất thủ tục.

5. Trường hợp phương thức trao đổi thông tin theo hình thức điện tử xảy ra sự cố do lỗi hệ thống đường truyền, hư hỏng thiết bị thì việc trao đổi thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai thực hiện theo phương thức trực tiếp (chuyển hồ sơ dạng giấy), sau khi khắc phục sự cố phải thực hiện việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống.

Điều 9. Đối chiếu số liệu giữa hai cơ quan

Trước ngày 05 hàng tháng, ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện tổng hợp tình hình hồ sơ đã gửi bằng hình thức điện tử của

tháng trước theo mẫu quy định tại *Phụ lục 04* và gửi thông tin để thực hiện đối chiếu dữ liệu.

Trước ngày 10 hàng tháng, ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện đối chiếu với số liệu của tháng trước. Trường hợp sai lệch, hai cơ quan cùng rà soát để xác định nguyên nhân và điều chỉnh.

Hàng năm, trước ngày 30 tháng 01, ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tình hình giải quyết hồ sơ của năm trước để đối chiếu và điều chỉnh trong trường hợp có sai lệch số liệu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các Chi cục thuế khu vực, huyện, thị xã triển khai thực hiện quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các phòng liên quan, các Chi cục thuế khu vực, huyện, thị xã phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện trao đổi kết nối thông tin.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH